

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA SINH HỌC

Biểu 01d

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI
KHOA ĐÀO TẠO CẤP 3/BỘ MÔN

Năm 2022

I. TIÊU CHUẨN CHUNG

TT	Tiêu chí đánh giá	Đơn vị tự đánh giá	Tổ thẩm định đánh giá (nếu có)	Hiệu trưởng đánh giá
1	Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường và đơn vị.	Thực hiện tốt		
2	Thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy chế khác; thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; chống tiêu cực; bảo đảm thực hiện đúng Quy chế dân chủ Trường Đại học Vinh.	Thực hiện tốt		
3	Tích cực tham gia các hoạt động chung của Nhà trường, các hoạt động đoàn thể, phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt các cuộc vận động của cấp trên và Nhà trường.	Thực hiện tốt		
4	Thực hiện việc báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có chất lượng, đúng thời gian quy định.	Thực hiện tốt		
5	Phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.	Thực hiện tốt		

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Đơn vị tự đánh giá	Tổ thẩm định đánh giá (nếu có)	Hiệu trưởng đánh giá
1	Công tác dạy học	40	40		
1.1	<i>Xây dựng các bài giảng điện tử, bài giảng e-learning phục vụ dạy học (Theo tỷ lệ số học phần có bài giảng điện tử, e-learning/số học phần đơn vị đảm nhận: Trên 80% được tính 5 điểm, từ 50-80% được tính 3 điểm, từ 30-50% được tính 2 điểm, dưới 30% bị 0 điểm).</i>	5	5		
1.2	<i>Biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo phục vụ cho hoạt động dạy học</i>	5	5		
1.3	<i>Tất cả các giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn</i>	10	10		
	Giảng viên chưa hoàn thành định mức giờ chuẩn theo quy định, mỗi giảng viên thiếu giờ trừ 01 điểm				

1.4	Ý kiến của sinh viên đối với giảng viên (tính trung bình của tất cả giảng viên của đơn vị)	10	10		
	Đánh giá tốt 80% trở lên	10			
	Đánh giá tốt từ 70-80%	6			
	Đánh giá tốt từ 60%-70%	4			
	Đánh giá tốt dưới 60%				
1.5	Công tác chăm khóa luận/đồ án tốt nghiệp/luận văn/luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các hệ đào tạo (100% số lượng được hoàn thành đúng tiến độ: 5 điểm; từ 70-99% số lượng hoàn thành đúng tiến độ: 3 điểm; dưới 70% số lượng hoàn thành đúng tiến độ: 0 điểm).	5	5		
1.6	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ dạy học (trên 2 hoạt động: 5 điểm; 01 hoạt động: 3 điểm; không có: 0 điểm)	5	5		
2	Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ	30	20		
2.1	Kết quả hoạt động NCKH của giảng viên	10	10		
	+ Hoàn thành 100% định mức và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao (10 điểm)				
	- Giảng viên thiếu giờ nghiên cứu khoa học theo định mức, mỗi giảng viên thiếu giờ trừ 01 điểm cho đến hết số điểm				
2.2	Hướng dẫn người học tham gia hoạt động NCKH	10	5		
	+ Có công bố khoa học của người học (01 bài báo trong nước 5 điểm, 01 bài báo quốc tế 10 điểm)				
	+ Có giải thưởng NCKH từ giải Ba trở lên của người học (01 giải thưởng Cấp Bộ: 10 điểm, Cấp trường: 5.				
	+ Có tổ chức cho người học tham gia các Seminar NCKH (1 Seminar tính 5 điểm)				
	- Không tổ chức cho người học tham gia các NCKH như trên (trừ 2 điểm)				
2.3	Tổ chức thường xuyên các hội nghị, hội thảo, seminar sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo các kết quả về NCKH	10	5		
	Tổ chức Hội nghị, hội thảo khoa học, seminar có diễn giả trong nước, ngoài trường (10 điểm)				
	Tổ chức Hội nghị, hội thảo khoa học, seminar nội bộ đơn vị (mỗi hội nghị, hội thảo tính 5 điểm)				
3	Công tác phát triển đội ngũ và công tác khác	20	14		
3.1	Có kế hoạch phát triển đội ngũ	4	4		
3.2	Có giảng viên được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chức danh PGS, bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (01 GS/PGS/GVCC được tính 4 điểm; 01 TS/GVC được tính 02 điểm). Có giảng viên được nhận học bổng theo học chương trình tiến sĩ, sau tiến sĩ (4 điểm).	4			
3.3	Có giảng viên có bằng cử nhân thứ 2 về Ngoại ngữ hoặc có trình độ tiếng Anh mức B2 khung châu Âu trở lên hoặc trình độ ngoại ngữ (Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật) đạt từ chuẩn bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam trở lên trong năm (01 GV được tính 02 điểm)	4	4		
3.4	Có các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về đào tạo, NCKH (01 hoạt động được tính 02 điểm)	4	2		
3.5	Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo (Để xảy ra mất mát, hư hỏng: trừ 02 điểm/1 lần)	4	4		

4	Điểm thưởng (tối đa không quá 10 điểm)	10	10		
	- Đơn vị hoàn thành vượt mức chỉ tiêu bài báo khoa học thuộc danh mục WoS, Scopus mỗi 10% vượt mức được cộng 02 điểm				
	- Đơn vị có phát minh sáng chế được cộng 05 điểm/mỗi phát minh sáng chế, 03 điểm/mỗi giải pháp hữu ích				
	- Đơn vị có các thành tích thi đua khen thưởng cấp trường trở lên (5 điểm/1 thành tích)				
	- Có giảng viên có thành tích khen thưởng, giải thưởng học thuật cấp Trường (3 điểm), cấp Bộ (5 điểm)				
	- Mời chuyên gia/nhà khoa học có uy tín ngoài trường tham gia giảng dạy/NCKH thường xuyên trong năm tại đơn vị, mỗi chuyên gia/nhà khoa học được cộng 02 điểm				
TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			84		

III. ĐƠN VỊ TỰ XẾP LOẠI

Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Nghệ An, ngày 28 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký ghi rõ họ, tên)

IV. TRƯỞNG ĐƠN VỊ XẾP LOẠI

Nghệ An, ngày 28 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký ghi rõ họ, tên)